Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 15/06/2022 08:10:47

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / /2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum)

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Trần Thị Lương	BA 235059	5/4/2010	TT Đăk Hà	381	51	228	ODT + NN	
2	Phạm Quang Việt	BE 188776	8/25/2011	TT Đăk Hà	24C	17	203	ODT	
3	Hoàng Văn Thặng	Đ 509114	3/15/2004	TT Đăk Hà	249	13	2113	T + Vườn	
4	Nguyễn Hữu Sơn	Đ 509450	3/15/2004	TT Đăk Hà	248	13	1075	T + Vườn	
5	Trần Đình Chỉ - Đinh Thị Liên	BK 147760	9/13/2012	TT Đăk Hà	52+62+63	37	7910,1	NN	
6	Lê Thị Yến - Nguyễn Ngọc Long	BE 188662	5/26/2011	Hà Mòn	28	9	10151	NN	
7	Bùi Đình Ngoạn - Nguyễn Thị My	BD 380931	10/27/2010	Hà Mòn	92	31	6692	NN	
8	Nguyễn Văn Tuấn	BA 238842	8/19/2010	Hà Mòn	63	31	3559	NN	
9	Phùng Trung Hoa - Nguyễn Thị Thành	CĐ 722397	5/29/2016	Hà Mòn	168	28	15069	CLN	
10	Phạm Văn Huy - Lê Thị Thiết	AO 568949	12/19/2008	Hà Mòn	18	57	14402	CLN	
11	Nguyễn Đức Kiêm	AC 932728	9/26/2005	Hà Mòn	4a	20	2466	ONT + Vườn	
12	Phạm Thị Lược	CV 494268	6/19/2020	Hà Mòn	27	61	16531,2	CLN	
13	Phan Bá Huy	CĐ 722092	12/23/2016	Hà Mòn	95	34	3044,4	CLN	
14	Nguyễn Văn Vương	AO 599706	1/8/2009	Hà Mòn	15G	23	252	ONT	
15	Chu Ngọc Anh - Đậu Thị Tú Liên	CU 392886	12/24/2019	Hà Mòn	62	60	180	ONT	
16	Nguyễn Duy Thuần - Nguyễn Thị Duân	BX 041671	7/20/2015	Hà Mòn	34	4	15672	CLN	

17	Đinh Thị Tuấn	BX 041641	7/13/2015	Hà Mòn	26	36	1600	ONT + Vườn	
18	Đoàn Thị Thảo	Q 222192	11/12/1999	Hà Mòn	31+32	4	14260	LN	
19	Nguyễn Hữu Kỳ - Hoàng Thị Hương	BE 188634	6/1/2011	Hà Mòn	31+32	3	11604	NN	
20	Lê Thị Sương	AH 039261	12/18/2006	Đăk Hring	1	I	315	ONT	
21	Lê Văn Thuần	AO 599804	1/15/2009	Đăk Hring	36a	7	10220	NN	
22	Cao Duy Hùng	W 027967	12/12/2002	Đăk Mar	1	176a	15484	LN	
23	A Đấp	BT 617363	7/17/2014	Đăk Mar	27+28	224	4316	CLN	
24	Lê Văn Thành	BH 597328	6/1/2012	Đăk Mar	21	6	4530	NN	
25	A Hun - Y Đeo	AK 518662	6/9/2008	Đăk Mar	31	184	23525	HNK	
26	Phạm Khắc Mạnh - Đặng Thị Lành	CĐ 389429	1/19/2017	Đăk Mar	161	9	3571,4	CLN	
27	Trần Huy Đạt	AO 599623	1/14/2009	Đăk Mar	61	7	5382	NN	
28	Nguyễn Văn Hải	N 533234	6/8/1999	Đăk La	10	58	9920	ĐM	
29	Đinh Trần Hanh	Đ 491642	8/25/2004	Đăk La	8	58	4280	ĐM	
30	Tô Minh Thanh - Ngô Thị Miền	BT 339684	12/24/2015	Đăk Ngọk	101	42	6575,8	CLN	
31	Huỳnh Văn Sang	P 032678	8/12/1999	Ngọc Wang	21 + 6 + 14	14 + 17 + 18	36127	ĐRM + CF	
32	Nguyễn Ngọc Ảnh - Đinh Thị Thủy	BT 319162	1/29/2016	Đăk Long	99	50	26676,3	CLN	
33	Lương Văn Công	R 979802	12/22/2000	Đăk Ui	35	10	246	Thổ cư	
34	Đinh Thị Út	AK 511548	9/20/2007	TT Đăk Hà	192	5	169	ODT	
35	Bùi Thị Tâm	AI 458320	5/15/2007	TT Đăk Hà	133c	49	216	ODT	

36	Phạm Thị Diệu	AP 652560	10/20/2009	TT Đăk Hà	1	51	189	ODT	
37	Khuất Thế Tiến - Lữ Thị Ái Loan	CP 848924	11/7/2018	TT Đăk Hà	156	24	234	ODT	
38	Đặng Văn Thắng - Trịnh Thị Thúy Thương	DĐ 186729	5/6/2022	TT Đăk Hà	562	49	751,5	ODT + HNK	
39	Lại Hoàng Trung - Đỗ Thị Hà	DA 767510	5/10/2021	TT Đăk Hà	442	49	200	ODT	
40	Lại Hoàng Trung - Đỗ Thị Hà	DD 238016	4/8/2022	TT Đăk Hà	369	49	200	ODT	
41	Lại Hoàng Trung - Đỗ Thị Hà	DD 238017	4/8/2022	TT Đăk Hà	440	49	200	ODT	
42	Phan Tiến Dũng	W 701888	5/5/2003	TT Đăk Hà	56	45	7462	T + Vườn	
43	Trần Trường Phồn	AN 281880	8/13/2008	TT Đăk Hà	42; 63	33	6381	CLN	
44	Nguyễn Duy Dụng - Võ Thị Bê	AĐ 978896	4/25/2006	TT Đăk Hà	3	A	257,5	ODT	
45	Đỗ Văn Đãi	W 681515	4/16/2003	TT Đăk Hà	9	56	3856	T + Vườn	
46	Nguyễn Duy Khung - Hoàng Thị Thảo	AN 302035	6/23/2008	Đăk Hring	19	17	9464	NN	
47	Nguyễn Thị Thãi	AM 432081	5/30/2008	Đăk Hring	33c	53	255	ONT	
48	Nguyễn Văn Hoàng - Trần Thị Quí Sửu	BT 564873	4/8/2014	Đăk Hring	32I	53	281,25	ONT	
49	A Thiêng - Y Minh	CI 407627	4/6/2021	Đăk Mar	287	35	540,8	ONT + HNK	
50	Trịnh Văn Sướng - Đinh Thị Thêu	AH 010472	1/3/2007	Đăk La	23	65	1883	NN	
51	Nguyễn Hoàng Hải - Phạm Thị Hiển	AO 599607	1/15/2009	Ngọc Wang	10	85	13417	NN	
52	Ngô Văn Luyện - Nguyễn Thị Dung	BD 380168	4/6/2011	Ngọc Wang	104	35	5174	NN	
53	Nguyễn Thanh Long	W 701145	12/18/2003	Ngọc Wang	35	87	8802	N. rẫy	
54	Đoàn Thị Ái Vy	BD 626447	1/10/2011	Hà Mòn	27	6	12059,5	NN	

55	Võ Thanh Tùng	W 013252	11/27/2002	Hà Mòn	90a	2	225	T	
56	Lê Văn Hùng	AM 386252	4/28/2008	Hà Mòn	25M	23	270	ONT	
57	Nguyễn Hồng Đức - Nguyễn Thị Xuyến	AB 319817	12/31/2004	Hà Mòn	H10	4	270	ONT	
58	Nguyễn Đức Dũng - Nguyễn Thị Nhung	AO 568931	12/19/2008	Hà Mòn	17	62	5056	CLN	
59	Chu Văn Đoàn - Nguyễn Thị Chuyền	BU 494905	11/29/2016	Hà Mòn	91	34	4305,6	CLN	
60	Phan Văn Chuyền	R 167428	3/9/2000	Đăk Mar	21	21	11518	CN	
61	Phan Thị Nghĩa	T 958687	11/8/2001	Đăk Mar	30; 29	11	2230	T + Vườn	
62	Ngô Văn Luyện	U 695998	11/23/2001	Đăk Ui	81	69	477	T + Vườn	
63	Phạm Xuân Tới	BK 208619	7/12/2012	Đăk Ui	72; 88	71	13304	NN	
64	Nguyễn Thị Dung	BT 319797	7/22/2016	Đăk Ngọk	9	22	5864	ONT + Vườn	

Trên đây là danh sách đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quản lý theo quy định./.